

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương;

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 294/2024/TLST-VLĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 153/2024/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: số A, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu A, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: số G đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 01/3/2024). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền, (theo Giấy uỷ quyền ngày 19/11/2024). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Trương Văn H trình bày:

Từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2017, ông H có làm việc tại Công ty TNHH N; địa chỉ: số A khu công nghiệp A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7512001319. Nay, ông H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông H bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em họ của ông H – Trương Văn T (sử dụng thông tin của ông H – Trương Văn H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013.

Cùng thời gian đó, ông H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N, đến khoảng tháng 3 năm 2017 thì ông H nghỉ việc. Do đó, ông H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013 tương đương với thời gian ông T mượn hồ sơ lao động của ông H. Vào thời điểm năm 2013, ông T do nhà xa lưu lạc nơi đất khách chưa có công việc. Ông H và ông T là anh em họ với nhau nên mới hỗ trợ ông T mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trương Văn H và Công ty Cổ phần Đ là vô hiệu. Ngoài ra, ông H không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T trình bày:

Ông T và ông Trương Văn H là anh em họ. Khoảng năm 2013 ông T do nhà xa lưu lạc nơi đất khách chưa có công việc nên ông T đã sử dụng thông tin của ông H để vào làm việc tại Công ty Cổ phần Đ và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của ông H, ông T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Trương Văn H và Công ty Cổ phần Đ vô hiệu. Ngoài ra, ông T không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trương Văn H sinh năm 1990, số CMND 272212310, với mã số BHXH 7413080718 từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013 tại Công ty Cổ phần Đ chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

- Ngoài ra ông Trương Văn H còn có mã số 7512001319 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2012 đến tháng 3/2017 tại Công ty TNHH N1.

- Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Trương Văn H và Công ty Cổ phần Đ, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Trương Văn H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Trương Văn H, BHXH không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ trình bày:

Việc có người sử dụng hồ sơ của ông H để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của ông H hiện Công ty Cổ phần Đ không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Theo các dữ liệu được lưu trữ của trong phần mềm máy tính của Công ty thì vào tháng 01/2013 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Trương Văn H làm việc với vai trò là công nhân, đến tháng 4/2013 ông H nghỉ việc. Trong thời gian ông H làm việc, Công ty tham gia các chế độ bảo hiểm đầy đủ cho người lao động theo quy định. Nay ông H cho rằng có sự việc ông H cho ông T sử dụng thông tin của ông H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty và yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Trương Văn H và Công ty Cổ phần Đ vô hiệu thì Công ty đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Trương Văn H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu ông Trương Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn T, Công ty Cổ phần Đ, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013, người lao động tên Trương Văn H sinh năm 1990, số chứng minh nhân dân 272212310, được Công ty Cổ phần Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7413080718, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần Đ và ông H trong thời gian từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ông Trương Văn H và ông Trương Văn T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ trong khoảng thời gian từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013 theo hợp đồng lao động là ông Trương Văn T chứ không phải ông Trương Văn H do ông T mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của ông H để đi làm việc. Đối với ông H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH N2. Do năm 2013, ông T nhà xa lưu lạc nơi đất khách chưa có công việc nên ông H đã cho ông T mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của ông H và ông T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 01/2012 đến tháng 3/2017 ông H còn có quá trình tham gia tại Công ty TNHH N2. Xét, việc ông T lấy tên ông H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Trương Văn H bị trùng từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2013. Công ty Cổ phần Đ cũng thống nhất với yêu cầu của ông Trương Văn H. Do đó, ông H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đ với bà ông Trương Văn H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Trương Văn H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Trương Văn H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trương Văn H với Công ty Cổ phần Đ bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Trương Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001874 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương